CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN
53/1D Lý Thường Kiệt, Thị Trấn Hóc Môn, Tp.HCM

MẪU CBTT-03
(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT
QUÝ I - NĂM 2008

I.A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

STT	NỘI DUNG	Số dư đầu kỳ	Số dư cuối kỳ
I	**Tài sản ngắn hạn**	**139.043.873.591**	**119.315.116.680**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	63.263.946.100	53.502.330.295
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	29.484.249.548	36.592.305.262
4	Hàng tồn kho	46.261.796.543	28.901.701.801
5	Tài sản ngắn hạn khác	33.881.400	318.779.322
II	**Tài sản dài hạn**	**51.881.079.129**	**72.086.355.089**
1	Các khoản phải thu dài hạn	4.296.881.000	3.139.380.000
2	Tài sản cố định	22.912.098.130	24.605.614.875
	- Tài sản cố định hữu hình	*4.582.799.088*	*5.149.401.021*
	- Tài sản cố định vô hình	*0*	*0*
	- Tài sản cố định thuê tài chính	*0*	*0*
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	*18.329.299.042*	*19.456.213.854*
3	Bất động sản đầu tư	20.628.696.650	20.403.918.416
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.490.816.666	21.490.816.666
5	Tài sản dài hạn khác	2.552.586.683	2.446.625.132
III	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**	**190.924.952.720**	**191.401.471.769**
IV	**Nợ phải trả**	**138.746.424.853**	**127.595.897.343**
1	Nợ ngắn hạn	136.881.737.747	125.731.210.237
2	Nợ dài hạn	1.864.687.106	1.864.687.106
V	**Vốn chủ sở hữu**	**52.178.527.867**	**63.805.574.426**
1	Vốn chủ sở hữu	33.572.194.020	43.705.847.986
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	*17.500.000.000*	*17.500.000.000*
	- Thặng dư vốn cổ phần	*0*	*0*
	- Vốn khác của chủ sở hữu	*0*	*0*
	- Cổ phiếu quỹ	*0*	*0*
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	*0*	*0*
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	*0*	*0*
	- Các quỹ	*10.877.259.011*	*10.877.259.011*
	- Lợi nhuận sau thuế chưa chưa phân phối	*5.194.935.009*	*15.328.588.975*
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB	*0*	*0*
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	18.606.333.847	20.099.726.440
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	*450.188.013*	*131.608.013*
	- Nguồn kinh phí	*18.156.145.834*	*19.968.118.427*
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
VI	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**	**190.924.952.720**	**191.401.471.769**

II.A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

STT	CHỈ TIÊU	Quý I Năm 2008	Lũy kế
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	215.236.218.444	215.236.218.444
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2.780.992	2.780.992
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	215.233.437.452	215.233.437.452
4	Giá vốn hàng bán	196.001.417.033	196.001.417.033
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	19.232.020.419	19.232.020.419
6	Doanh thu hoạt động tài chính	420.813.319	420.813.319
7	Chi phí tài chính	17.642.428	17.642.428
8	Chi phí bán hàng	2.886.492.544	2.886.492.544
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.030.968.609	3.030.968.609
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	13.717.730.157	13.717.730.157
11	Thu nhập khác	280.727.273	280.727.273
12	Chi phí khác	0	0
13	Lợi nhuận khác	280.727.273	280.727.273
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.998.457.430	13.998.457.430
15	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	3.339.803.464	3.339.803.464
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.658.653.966	10.658.653.966
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.091	6.091
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

Lập ngày 25 tháng 04 năm 2008

Lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng giám đốc
NGUYỄN THỊ THU VÂN	LÊ THỊ MỘNG ĐIỆP	LÊ VĂN MỴ